

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày 19-01-2023

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị A, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh YOU E, sinh năm 1978; địa chỉ: Hàn Quốc.

Cùng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 27/12/2022 và các văn bản khác, nguyên đơn là chị Phạm Thị A trình bày:*

Chị A và anh YOU E quen biết, gặp gỡ thông qua sự giới thiệu của công ty môi giới và tổ chức lễ đính hôn ngày 24/3/2022 và cùng chung sống khoảng ba ngày thì anh YOU E quay trở lại Hàn Quốc; chị A tiếp tục ở lại Việt Nam để học tiếng Hàn Quốc và làm giấy tờ. Ngày 06/6/2022, anh YOU E quay trở lại Việt Nam để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D. Sau đó, anh YOU E quay trở lại Hàn Quốc thì giữa hai anh chị phát sinh mâu thuẫn do xa cách về địa lý, bất đồng về quan điểm sống, tính cách, anh YOU E không còn quan tâm, chăm

lo cho chị. Đến nay, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không cùng chung sống nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh YOU E.

Về con chung và tài sản chung: Chị A và anh YOU E không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại văn bản gửi Tòa án có xác nhận hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, anh YOU E thống nhất với lời trình bày của chị A về đăng ký kết hôn và quá trình chung sống, đồng thời trình bày thêm:

Sau khi kết hôn, anh YOU E quay trở lại Hàn Quốc thì phát sinh mâu thuẫn với chị A do bất đồng về ngôn ngữ, tính cách và khoảng cách tuổi tác. Do đó, anh YOU E cũng đồng ý xin ly hôn với chị A.

Về con chung và tài sản chung: Chị A và anh YOU E không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không có mặt ở Việt Nam, anh YOU E đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt và ủy quyền cho chị A nhận các văn bản tố tụng, bản án của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn giữa bên nguyên đơn là người Việt Nam đang cư trú tại Hải Phòng và bị đơn là người nước ngoài đang cư trú tại Hàn Quốc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa và do bận công việc, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, chị A và anh YOU E có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Đề nghị của chị A và anh YOU E phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung yêu cầu của đương sự:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh YOU E kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D, thành phố Hải Phòng ngày 06/6/2022 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai anh chị chung sống trong thời gian rất ngắn thì anh YOU E quay trở về Hàn Quốc; họ không còn gặp nhau và cùng xác nhận đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về ngôn ngữ, quan điểm sống và khoảng cách về tuổi tác. Xét họ không còn quan tâm đến nhau nên đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa họ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; việc họ xin ly hôn là tự nguyện, phù hợp với tình trạng mối quan hệ giữa họ. Căn cứ Điều 51 và khoản

1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A và anh YOU E ly hôn.

[4] Về con chung và tài sản chung: Chị A và anh YOU E xác nhận không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị A;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A được ly hôn với anh YOU E.
2. Về con chung và tài sản chung: Chị Phạm Thị A, anh YOU E không có con chung và tài sản chung nên không đặt ra vấn đề giải quyết.
3. Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0000884 ngày 29/12/2022** của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Phạm Thị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; anh YOU E có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng; kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Thu Hà:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Thu Hà được ly hôn với anh Na Yong Hwan.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị Đàm Thị Thu Hà, anh Na Yong Hwan không có con chung và tài sản chung nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Đàm Thị Thu Hà phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0000981 ngày 23/11/2022** của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đàm Thị Thu Hà đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị Đàm Thị Thu Hà có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, anh Na Yong Hwan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Hải

Nguyễn Thị Vinh

Đặng Minh Hạnh